

Số: 32/QĐ-KHCN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành mức thu lệ phí, học phí
hệ Cao đẳng chính quy năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-LĐTBXH, ngày 27/01/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Khoa học – Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-KHCN, ngày 02/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Khoa học – Công nghệ TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Khoa học – Công nghệ TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định mức thu lệ phí, học phí hệ cao đẳng chính quy năm 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng liên quan và sinh viên trường Cao đẳng Khoa học – Công nghệ TP.HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QLTC.



QUY ĐỊNH MỨC THU LỆ PHÍ, HỌC LẠI NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-KHCN ngày 25/03/2025)

I- Các lệ phí đầu năm

Số TT	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Mức thu	Thời điểm thu
1	Lệ phí xét tuyển, nhập học	Tất cả	450.000 đồng/khóa	Đầu năm
2	Lệ phí Ký túc xá (bao gồm điện, nước sinh hoạt, nước uống, phòng máy lạnh)	Tất cả	5.700.000 đồng/ học kỳ	Theo học kỳ
3	Đồng phục	Tất cả	Thông báo sau	Đầu năm
4	Tài liệu học	Tất cả	Thông báo sau	Theo học kỳ
5	Bảo hiểm y tế	Tất cả	Thông báo sau	Đầu năm

II- Các khoản lệ phí

STT	Nội dung	Mức thu
1	Thi lại môn lý thuyết	100.000 đồng/hs/môn
2	Thi lại môn thực hành	150.000 đồng/hs/môn
3	Thực hành bù	60.000 đồng/bài
4	Phúc khảo	100.000 đồng/hs/môn
5	Thực hành bù tại cơ sở y tế	200.000 đồng/tuần

III- Mức thu học lại

- Lý thuyết: 450.000 đồng/tín chỉ;
- Thực hành: 670.000 đồng/tín chỉ.

Nơi nhận:

- Trung tâm TSTT;
- Phòng HCTC.



QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ NĂM 2025

Áp dụng học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khoá 4 (niên khoá 2025-2028)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-KHCN ngày 25/03/2025)

I- Hệ chính quy

- Đối tượng: Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên;
- Xét tuyển: học bạ THPT, kết quả thi THPT quốc gia.
- Học phí:

Stt	Mã ngành	Ngành học	Đối tượng	Thời gian đào tạo	Học phí khóa học	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6
1	6720302	Y sỹ đa khoa (*)	THPT	3.0 năm	79.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu
2	6720102	Y học cổ truyền	THPT		79.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu
3	6720201	Dược	THPT	2.5 năm	79.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu
4	6720301	Điều dưỡng	THPT		79.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu	14 triệu
5	6540103	Công nghệ thực phẩm	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
6	6480201	Công nghệ thông tin	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
7	6480108	Đồ hoạ đa phương tiện	THPT	2.0 năm	58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
8	6810404	Chăm sóc sắc đẹp	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
9	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
10	6220206	Tiếng Anh	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
11	6220212	Tiếng Nhật (*)	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu
12	6220211	Tiếng Hàn Quốc	THPT		58.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu	10 triệu

Ngành () xin mở mới năm 2025*

II- Hệ liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng:

- Đối tượng dự tuyển: Đã hoàn thành chương trình THPT và tốt nghiệp Trung cấp cùng ngành dự tuyển;
- Xét tuyển: bảng điểm Trung cấp.
- Học phí:

Stt	Mã ngành	Ngành học	Đối tượng	Thời gian đào tạo	Học phí khóa học	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
1	6720102	Y học cổ truyền	TC	2.0 năm	37.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu

2	6720201	Dược	TC	1.5 năm	37.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu
3	6720301	Điều dưỡng	TC		37.8 triệu	11.9 triệu	11.9 triệu	14 triệu
4	6480201	Công nghệ thông tin	TC		28.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu
5	6480108	Đồ hoạ đa phương tiện	TC		28.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu
6	6810404	Chăm sóc sắc đẹp	TC	1.0 năm	28.0 triệu	8.0 triệu	10 triệu	10 triệu

III - Hệ văn bằng 2

1. Đối tượng dự tuyển: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng khác nhóm ngành/chuyên ngành dự tuyển;
2. Học phí: được giảm học phí tương ứng theo Quyết định miễn trừ môn học. Số tiền học phí được giảm trừ vào học kỳ kế tiếp.

IV - Lưu ý

1. Thí sinh nộp học phí: nộp 3 học kỳ ngay đầu năm được giảm 5%/số tiền nộp; nộp tổng học phí khoá học ngay đầu năm được giảm 15%/số tiền nộp;
2. Các ngành Dược, Điều dưỡng, Y sỹ Đa khoa: sinh viên được Nhà nước cấp bù 70% học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH;
3. Học phí đã bao gồm dụng cụ thực hành, thực tập chung tại trường.
4. Nhà trường hỗ trợ 30% học phí cho tất cả các ngành không được Nhà nước cấp bù học phí dành cho sinh viên là học sinh do các đơn vị hợp tác với trường giới thiệu.

Nơi nhận:

- Trung tâm TSTT;
- Phòng HCTC.



GS.TS. VŨ GIA HIỀN